TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2111/2024/DSST
Ngày: 28/5/2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Võ Thị Gái

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1796/2023/TLST-DS ngày 06/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1917/2024/QĐXXST-DS ngày 08/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2737/2024/QĐST-DS ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đại Ng (Giấy ủy quyền ngày 28/9/2023)

(ông Ngọc có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Th vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải

được, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 22/9/2017, ông Trần Văn Th có ký với Ngân hàng TMCP SGTT – PGD Thảo Điền Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông Trần Văn Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng số tiền 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình vay vốn và sử dụng thẻ, ông Trần Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày khởi kiện 27/9/2023, ông Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tạm tính là 80.602.234 đồng trong đó nợ gốc là 52.048.448 đồng, lãi phát sinh 28.553.786 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã đốc thúc và nhắc nhở ông Th nhiều lần để thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng ông Th không thực hiện.

Tính đến ngày mở phiên họp, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Buộc Ông Trần Văn Th phải thanh trả ngay cho Ngân Hàng TMCP SGTT tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/3/2024 là: 92.510.922 đồng (chín mươi hai triệu năm trăm mười ngàn chín trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 52.048.448 đồng; Lãi phát sinh: 40.462.474 đồng.

+ Ông Trần Văn Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 21/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

+ Buộc ông Trần Văn Th phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Th thanh toán chi phí thi hành án và chi phí phát sinh khác (nếu có).

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú, thực hiện niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Trần Văn Th để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông Th không có mặt tại Tòa án nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Đại Ng đã nộp đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tóm tắt sao kê với thẻ tín dụng của ông Th tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 97.314.995 đồng; trong đó: dư nợ gốc là 52.048.448 đồng; Lãi quá hạn: 45.266.547 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn tham gia tố tụng tại tòa án thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; Bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí theo quy định của pháp luật..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trần Văn Th đến Tòa án những ông Th không có mặt tại Tòa để tham gia tố tụng trong vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do lần thứ hai tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Đại Ng có đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 237, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 27/9/2023, Ngân hàng TMCP SGTT có đơn khởi kiện đối với ông Trần Văn Th về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh nơi cư trú của Công an phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức thể hiện ông Th có đăng ký thường trú, tạm trú và cư trú thực tế tại địa phương nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Xét yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT về việc buộc ông Trần Văn Th phải trả số tiền tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 28/5/2024 là 97.314.995 đồng; trong đó: dư nợ gốc là 52.048.448 đồng; Lãi quá hạn: 45.266.547 đồng, số

tiền lãi sẽ được tiếp tục tính với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thi hành án xong. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/9/2017 và văn bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, bảng sao kê tín dụng, có căn cứ xác định ông Trần Văn Th được Ngân hàng TMCP SGTT cấp thẻ tín dụng với số thẻ 3255772984. Do quá trình sử dụng thẻ, ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông Th, chốt số nợ gốc là 52.048.448 đồng và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các mục 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24 bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT thì ông Trần Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến thời điểm xét xử là 97.314.995 đồng; trong đó: dư nợ gốc là 52.048.448 đồng; Lãi quá hạn: 45.266.547 đồng, trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, số tiền lãi sẽ được tiếp tục tính với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thi hành án xong là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tiền lãi nợ quá hạn được tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/9/2017 và văn bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán chi phí thi hành án và chi phí phát sinh khác. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử có căn cứ đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.3 Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận toàn bộ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UB-TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 2.015.056 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000421 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn là ông Trần Văn Th phải chịu án phí theo quy

định pháp luật trên số tiền của nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận, cụ thể là 4.865.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 153, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc ông Trần Văn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2024 là 97.314.995 (chín mươi bảy triệu ba trăm mười bốn ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng; trong đó: nợ gốc là 52.048.448 đồng; Lãi quá hạn là 45.266.547 đồng, trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tiền lãi nợ quá hạn được tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/9/2017 và văn bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Th.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán chi phí thi hành án và chi phí phát sinh khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền đã đóng là 2.015.056 (hai triệu không trăm mười lăm ngàn không trăm lẻ sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000421 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là ông Trần Văn Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 4.865.750 (bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Hưng **Võ Thị Gái** **Phạm Minh Vương**

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương